

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2458**/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **04** tháng **8** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh diện tích giao đất tại Điều 1 Quyết định số 126/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Kết luận Thanh tra số 59/KL-TTT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh;
Căn cứ Thông báo số 199/TB-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 về kết luận của Thường trực UBND tỉnh;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7881/TTr-SNN&MT ngày 05 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh diện tích giao đất tại Điều 1 Quyết định số 126/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 155/QĐ-UBND.NĐ ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

“Giao 16.748 m² đất (trong đó giao đất ở tại đô thị với diện tích 8.078 m² và giao đất giao thông, công trình công cộng với diện tích 8.670 m², có danh sách kèm theo), tọa lạc phường Mỹ Ngai, tỉnh Đồng Tháp (đất công nhà nước quản lý) cho Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn để thực hiện dự án Nhà ở cho người lao động.

Vị trí, giới hạn khu đất được xác định tại mảnh trích đo địa chính số 60 - 2026 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 16/4/2026.”

Các nội dung còn lại của Quyết định số 126/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp không thay đổi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các số liệu, nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Đồng Tháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Ngai và người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử Đồng Tháp. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử Đồng Tháp (đăng tin);
- P.KT (TP Dung, PP Lục);
- Lưu VT, P.KT (Nhật Tân).

KT. CHỦ TỊCH *moai*
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh Dieu
Nguyễn Thành Diệu



ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

(Kèm theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất
1	2	60	911,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
2	12	60	911,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
3	7	60	900,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
4	35	60	900,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
5	14	60	931,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
6	55	60	931,0	ODT	phường Mỹ Ngãi
7	15	60	73,3	ODT	phường Mỹ Ngãi
8	18	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
9	20	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
10	25	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
11	26	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
12	34	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
13	37	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
14	40	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi

15	42	60	67,6	ODT	phường Mỹ Ngãi
16	47	60	67,6	ODT	phường Mỹ Ngãi
17	50	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
18	52	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
19	54	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
20	57	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
21	59	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
22	61	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
23	63	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
24	65	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
25	67	60	70,6	ODT	phường Mỹ Ngãi
26	17	60	57,1	ODT	phường Mỹ Ngãi
27	19	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
28	24	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
29	27	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
30	31	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi

31	36	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
32	39	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
33	41	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
34	45	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
35	48	60	67,6	ODT	phường Mỹ Ngãi
36	51	60	67,6	ODT	phường Mỹ Ngãi
37	53	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
38	56	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
39	58	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
40	60	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
41	62	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
42	64	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
43	66	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
44	68	60	66,2	ODT	phường Mỹ Ngãi
45	69	60	70,4	ODT	phường Mỹ Ngãi
	Tổng cộng		8.078,0		

**ĐẤT GIAO THÔNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

(Kèm theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất
1	9	60	488,1	DKV	phường Mỹ Ngãi
2	3	60	200,5	DKV	phường Mỹ Ngãi
3	10	60	90,6	DKV	phường Mỹ Ngãi
4	4	60	24,1	DKV	phường Mỹ Ngãi
5	8	60	42,9	DKV	phường Mỹ Ngãi
6	6	60	236,5	DKV	phường Mỹ Ngãi
7	21	60	410,5	DKV	phường Mỹ Ngãi
8	13	60	358,4	DKV	phường Mỹ Ngãi
9	46	60	1.278,9	DKV	phường Mỹ Ngãi
10	30	60	205,2	DKV	phường Mỹ Ngãi
11	38	60	25,8	DKV	phường Mỹ Ngãi
12	16	60	242,5	DKV	phường Mỹ Ngãi
13	1	60	74,8	DGT	phường Mỹ Ngãi
14	32	60	2.590,5	DGT	phường Mỹ Ngãi

15	5	60	153,2	DGT	phường Mỹ Ngãi
16	22	60	356,8	DGT	phường Mỹ Ngãi
17	26	60	97,1	DGT	phường Mỹ Ngãi
18	33	60	110,0	DGT	phường Mỹ Ngãi
19	44	60	364,1	DGT	phường Mỹ Ngãi
20	49	60	244,5	DGT	phường Mỹ Ngãi
21	11	60	85,0	DRA	phường Mỹ Ngãi
22	23	60	260,0	DPC	phường Mỹ Ngãi
23	43	60	480,0	DGD	phường Mỹ Ngãi
24	29	60	250,0	DVH	phường Mỹ Ngãi
	Tổng cộng		8.670,0		